

Bản án số: 287/2019/HSPT

Ngày: 02-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: **Ông Nguyễn Tấn Long**

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 293/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo **P**, về tội: “*Cướp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 22-7-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1178/2019/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

P, sinh ngày 16/7/1969 tại Hàn Quốc; nơi cư trú: Hàn Quốc; Hộ chiếu số: M82252813 cấp ngày 26/7/2018 tại Hàn Quốc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: /12; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Hàn Quốc; con ông Park Ok S (*còn sống*) và bà Kim Chan S (*chết*);, có vợ Lee Hyun H (*đã ly hôn*), có 02 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004), Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 15/6/2018 bị Tòa án Miền Đông S, Hàn Quốc phạt tiền về tội danh: “Vi phạm Luật giao dịch tiền tệ điện tử”.

Bị cáo bị bắt ngày 23/11/2018. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Nguyễn Thanh H - Công tác viên tiếng Hàn Quốc thuộc SCEDFA. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Bích T - Luật sư, Văn phòng Luật sư Đồng T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH MTV M Huế. Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo pháp luật ông Đoàn Văn Q - Chức danh: Giám đốc Công ty. Người đại diện; theo ủy quyền ông: Huỳnh Phước T, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng (*Văn bản ủy quyền số 005/UQML/2019 ngày 19/7/2019*). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, do có ý định cướp tài sản của người khác nên P chuẩn bị 01 (một) con dao (*Loại dao cán nhựa, màu xanh, lưỡi hăng kim loại, chiều dài khoảng 15cm*), đến đường L, Thành phố H, đón taxi, tại đây P gặp anh Võ Văn Đ lái taxi của hãng xe M, biển kiểm soát 75A-101.62 và được anh Đ đồng ý chở vào Thành phố Đà Nẵng.

Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến khu vực trước số nhà 88 đường V (*thành phố Đà Nẵng*), lợi dụng lúc anh Đ dừng xe lại để nghe điện thoại, P đang ngồi ở ghế sau chồm người lên, dùng dao kề vào cổ anh Đ khống chế buộc giao tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia; 01 (một) ví da bên trong có 1.332.000đ (*Một triệu, ba trăm, ba hai ngàn đồng*) và một số giấy tờ tùy thân. Khi thấy anh Đ tháo dây an toàn định chạy trốn, P yêu cầu anh Đ rút chìa khóa xe đưa cho P. Lúc P sơ hở, anh Đ mở cửa xe bỏ chạy tri hô, P mở cửa ra khỏi xe rồi lên ngồi vào vị trí ghế lái, dùng chìa khóa cắm vào ổ khóa để nổ máy nhằm lấy xe tẩu thoát. Nhưng do không nổ máy được và thấy có ô tô chạy từ phía sau lên nên bị cáo mở cửa xe chạy tẩu thoát. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, P bị cơ quan Công an phát hiện và triệu tập về làm việc.

Cơ quan Công an thu giữ trong người P các tang vật gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2; 01 (một) ví da bên trong có 1.332.000đ (*Một triệu, ba trăm, ba hai ngàn đồng*); 01 (một) con dao xếp cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại, chiều dài khoảng 15cm và một số giấy tờ tùy thân mang tên anh Võ Văn Đ. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, P khai làm rơi trong quá trình chạy trốn, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số: 223/HĐĐGTSTTHS ngày 28/12/2018 và số 34/HĐĐGTSTTHS ngày 14/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt là: 534.370.500đ (*Năm trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, năm trăm đồng*). Trong đó, ô tô được định giá là 531.250.000đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu xám, định giá 1.488.500đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 0168 màu xanh, định giá 300.000đ; tiền Việt Nam đồng là 1.332.000đ.

Với các nội dung trên,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 22/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo P, phạm tội: “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: P 14 (*Mười bốn*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23/11/2018.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 168; Điều 37 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Buộc: Trục xuất bị cáo P phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 29/7/2019 bị cáo P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P khai nhận toàn bộ hành

vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền chi tiêu sinh hoạt cho bản thân trong thời gian còn lưu trú du lịch tại Việt Nam, bị cáo nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chuẩn bị một con dao xếp (cán dao bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 15 cm) cất giấu trong người làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Cụ thể, khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 23/11/2018, bị cáo đón taxi hãng M, biển kiểm soát 75A-101.62 do anh Võ Văn Đ điều khiển chạy trên đường L, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, tại đây bị cáo yêu cầu anh Đ chở vào thành phố Đà Nẵng và được anh Đ đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, khi anh Đ điều khiển ô tô biển kiểm soát 75A- 101.62 chở bị cáo đến trước số nhà 88 đường V, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; Lợi dụng lúc anh Đ dừng xe nghe điện thoại, ngay lập tức bị cáo dùng dao (*đã chuẩn bị từ trước*) kề vào cổ anh Đ khống chế buộc anh Đ giao tài sản gồm 02 (hai) chiếc điện thoại, 01 (một) ví da bên trong có 1.332.000 đồng (*Một triệu, ba trăm ba mươi hai ngàn đồng*). Đồng thời, khi thấy anh Đ tháo dây an toàn định chạy trốn, bị cáo tiếp tục yêu cầu anh Đ rút chìa khóa xe đưa cho bị cáo, trong lúc bị cáo sơ hở anh Đ mở được cửa xe bỏ chạy ra đường tri hô, bị cáo mở cửa sau ra khỏi xe rồi lên ngồi vào vị trí ghế lái, dùng chìa khóa cắm vào ổ khóa khởi động cho xe nổ máy bỏ trốn. Tuy nhiên, do không khởi động được máy để xe hoạt động nên bị cáo bỏ xe chạy trốn và bị Công an bắt giữ.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng, tổng giá trị tài sản bị cáo P có hành vi chiếm đoạt là 534.370.500 đồng (*Năm trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi ngàn, năm trăm đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết tội: P “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của P, thấy: Bị cáo là người nước ngoài đến Việt Nam du lịch, nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã dùng hung khí (dao) kề vào cổ anh Đ khi đang ngồi trong taxi nghe điện thoại, dùng vũ lực khống chế anh Đ yêu cầu giao tài sản để chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản trên 500.000.000 đồng là thuộc trường hợp đặt biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí về thiệt hại cho người bị hại, đại diện người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) nên Tòa án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật.

Xét bị cáo P là người nước ngoài có quốc tịch Hàn Quốc, giữa Việt Nam và Đại Hàn Dân Quốc có hợp tác Hiệp định tương trợ tư pháp về Hình sự. Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Hiệp định Tương trợ Tư pháp ngày 15/9/2003, bị cáo P không thuộc đối tượng chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù để tiếp tục thi hành án.

Nên, ngoài hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn, bị cáo P phải thi hành án tại Việt Nam. Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 6 Điều 168 và Điều 37 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) buộc trục xuất bị cáo P rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù tại Việt Nam là đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy bị cáo là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (tại thành phố Đà Nẵng – Việt Nam), pháp luật Việt Nam thể hiện chính sách hình sự nhân đạo, phù hợp với quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam với Đại Hàn Dân Quốc. Nên xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bị cáo P được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt.

Áp dụng: điểm a, khoản 4 Điều 168.; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

1. *Xử phạt*: Bị cáo **P: 12 (Mười hai)** năm tù. Về tội: “*Cướp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2018.

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 6 Điều 168; Điều 37 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

2. *Buộc*: Trục xuất bị cáo **P** rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tam giam công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long